

Bản án số: 35 /2019/HSST
Ngày 24- 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Ri**

Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 09/4/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Tấn T**; Sinh năm 1985 tại B Phước; Nơi cư trú: ấp Hiệp Thành, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn Gián (đã chết); Mẹ: Lê Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Lâm Thị H1, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án Tiền sự : Không; Ngày 12/01/2019, bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 21/01/2019 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Phạm Văn T1**; Sinh năm: 1986 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: ấp Hiệp T, xã Lộc H, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ học vấn: 2/12; Cha: Phạm Minh Châu (đã chết); Mẹ: Phạm Thị Hồng, sinh năm 1957; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ: Nguyễn Thị Thu Oanh, sinh năm 1985; Bị cáo có 01 con sinh năm 2006; Tiền sự: Không; tiền án: Không; Ngày 12/01/2019,

bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 12/01/2019 đến ngày 21/01/2019 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ **Bùi Văn B**, sinh năm: 1978 tại Đồng Nai; Cư trú: ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Cha: Bùi Văn L, sinh năm 1957; Mẹ: Trần Thị T3, sinh năm 1960; Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1988; Vợ: Nguyễn Thị Bạch D, sinh năm 1980; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền sự, tiền án: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2019, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen biển số: 93G1 - 048.64 đến nhà bà Nguyễn Thị V ngụ ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước uống rượu cùng với ông Nguyễn Thanh H (chồng bà V), Trần Văn L (con rể bà V) và một số người khác. Sau đó, có Bùi Văn B cũng đến uống rượu cùng. Đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì nghỉ uống rượu. Lúc này, T và B thấy trước hiên nhà bà V có 02 thanh niên (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đang ngồi chơi bài (loại bài cào dùa) thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên T và B vào tham gia chơi bài cùng với hai thanh niên này. Khi các con bạc tham gia đánh bạc quy ước mỗi ván người chơi đặt tại sòng bạc là 50.000 đồng, ai thắng thì lấy hết số tiền và tiếp tục đặt cược mỗi người 50.000 đồng để chơi ván tiếp theo. Khi sòng bạc đang chơi thì có Phạm Văn T1 đến quán bà V mua nước thấy T, B và hai thanh niên đang chơi đánh bạc nên cũng vào chơi. Khi đánh bạc T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng thua số tiền 150.000 đồng còn lại số tiền 850.000 đồng; B sử dụng số tiền 700.000 thua số tiền 150.000 đồng còn lại số tiền 550.000 đồng B rút lại chiếu bạc; T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng thua hết số tiền 500.000 đồng chơi đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện N phối hợp cùng Công an xã Lộc H phát hiện bắt quả tang, bắt giữ T, T1 và Trần Xuân H còn Bùi Văn B và hai thanh niên bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ:

Số tiền 4.300.000 đồng, 51 lá bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, biển số: 93F1-3933; 01 xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển số 93H3-6346; 01 xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93G1-048.64 và 01 xe mô tô Sirius màu bạc, biển số: 93F1 - 258.80.

Kiểm tra trong người các đối tượng thu giữ: Trần Xuân H 1.700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu trắng - xanh; Phạm Văn T101 điện thoại Iphone 6 Plus, màu hồng; Nguyễn Tấn T: 850.000 đồng;

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 34/CTr-VKS, ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt Nguyễn Tấn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo

Đề nghị xử phạt Bùi Văn B từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo

Đề nghị xử phạt Phạm Văn T1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo

Và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Wave màu đỏ - đen, biển số 93H3-6346 là của anh Ngô Sỹ H, chiếc xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93G1-048.64 của chị Lâm Thị H1, chiếc xe mô tô Sirius màu bạc, biển số: 93F1 - 258.60 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu hồng của Phạm Văn T1, số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu trắng - xanh thu giữ của Trần Xuân H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H, chị H1, bị cáo T1 và anh H là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 điện thoại Nokia màu trắng thu giữ tại chiếu bạc do chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau;

Đối với 51 lá bài tây đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng thu giữ tại chiếu bạc là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.150.000 đồng của các bị cáo sử dụng vào đánh bạc.

Đối với 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, biển số: 93F1 - 039.33 là do ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1950; HKTT: KP Ninh Thành, thị trấn N đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2018, ông T đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch và không làm hợp đồng mua bán. Hiện tại chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau;

Đối với Trần Xuân H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý;

Đối với Nguyễn Thị V, khi các đối tượng đến nhà bà V đánh bạc, bà V không có thu lợi nên không xử lý;

Đối với 02 đối tượng tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Nguyễn Tấn T, Phạm Văn T1 và Bùi Văn B hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào xác định được xử lý sau;

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay các bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi đánh bạc. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/01/2019, tại ấp Hiệp Thành Tân, xã Lộc H , huyện N, tỉnh Bình Phước, bị cáo Nguyễn Tấn T, Phạm Văn T1 và Bùi Văn B đã có hành vi đánh bạc với số tiền 5.150.000 đồng. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, tư lợi cá nhân muốn dùng tiền để sát phạt lẫn nhau nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện bằng hình thức đánh bài cào (dù). Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của xã hội.

Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS Bộ luật Hình. Vì vậy Viện kiểm sát

nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do các bị cáo T, T1 và B cùng thực hiện, để có cơ sở quyết định hình phạt cho từng bị cáo cần đi sâu phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự lẽ ra khi thấy những người thanh niên (không rõ họ tên) đang đánh bạc tại nhà bà V các bị cáo phải can ngăn hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền trái lại các bị cáo lại cùng tham gia đánh bạc. khi đánh bạc bị cáo T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) bị cáo B sử dụng số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng), bị cáo T1 sử dụng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để cùng các con bạc khác tham gia sát phạt lẫn nhau. Hội đồng xét xử cần xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 có trình độ văn hóa thấp, am hiểu pháp luật còn hạn chế nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền 5.150.000 đồng vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nghĩ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà. Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về tang vật vụ án:

Đối với xe mô tô Wave màu đỏ - đen, biển số 93H3-6346 là của anh Ngô Sỹ H bị thu giữ khi Cơ quan điều tra bắt quả tang sòng bạc. Quá trình điều tra xác định anh H không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H là có căn cứ.

Đối với xe mô tô Sirius màu đỏ đen, biển số: 93G1-048.64 thu giữ của bị cáo T à của chị Lâm Thị H1. bị cáo T mượn và sử dụng đi tham gia đánh bạc chị H1 không biết do đó Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H1 là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Sirius màu bạc, biển số: 93F1 - 258.60 và 01 điện thoại

di động hiệu Iphone 6plus màu hồng thu giữ của bị cáo T1. Quá trình điều tra xác định bị cáo T1 không sử dụng xe và điện thoại trên vào việc đánh bạc do đó Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T1 là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu trắng - xanh thu giữ của anh Trần Xuân H Quá trình điều tra xác định anh H không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu trắng thu giữ tại chiếu bạc và 01 (một) xe mô tô Sirius màu đỏ - đen, biển số: 93F1 - 039.33 thu giữ tại sòng bạc hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau;

Đối với 51 lá bài tây đã qua sử dụng và 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng thu giữ tại chiếu bạc là dụng cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

Đối với số tiền 5.150.000 đồng các bị cáo sử dụng vào đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[Các vấn đề khác]

Đối với anh Trần Xuân H quá trình điều tra xác định anh H không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp;

Đối với Nguyễn Thị V, khi các đối tượng đến nhà bà V đánh bạc, bà V không có thu lợi nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T, Phạm Văn T1, Bùi Văn B phạm tội “Đánh bạc”

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt **Nguyễn Tấn T** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Bùi Văn B** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt **Phạm Văn T1** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2) Về tang vật vụ án: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.150.000 đồng
- Tịch thu tiêu hủy 51 lá bài tây đã qua sử dụng.
- Tịch thu 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006621. ngày 23/5/2019.

3) Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh B Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh B Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

